

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2013/QĐ-UBND

*Quảng Trị, ngày 16 tháng 12 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014  
cho các huyện, thành phố, thị xã**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2986/QĐ-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 10 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 cho các huyện, thành phố, thị xã như các biểu đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách năm 2014 được giao, các huyện, thành phố, thị xã chủ động bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2014, như sau:

- Đối với các cơ quan, đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ;

- Sử dụng 50% số tăng thu ngân sách địa phương (nếu có, không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất);

- Sử dụng tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) tăng thêm (nếu có).

**Điều 3.** Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Cường**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

**A. Phần thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>159.183</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	157.283
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	85.200
2. Thu tiền sử dụng đất	18.083
3. Tiền thuê đất	3.600
4. Lệ phí trước bạ	37.350
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.100
6. Thu phí, lệ phí	3.430
- Phí Trung ương	1.900
- Phí tỉnh	
- Phí huyện, xã	1.530
7. Thuế thu nhập cá nhân	8.320
8. Thu khác ngân sách	600
9. Thu tại xã	500
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>89.551</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ (bao gồm cả chi ngân sách phường)**

**B. Phần chi**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>246.834</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>28.607</b>
Trong đó: chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	9.624
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	9.624
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	0
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	900
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	18.083
Trong đó: trả nợ vay theo NQ số 02 và trả Trung ương số thu hồi NQ số 11	
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>213.042</b>
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	18.455
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	115.421
Trong đó: + Giáo dục	114.562
+ Đào tạo và dạy nghề	859
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>5.185</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương (CCTL) từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác đường phố; duy trì cây xanh; tưới nước đường phố, thoát nước đô thị, bù giá thu gom rác hộ dân...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Thành phố chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biên động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
  - + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn 05; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
  - + Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;
  - + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;
  - + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 67, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
  - + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
  - + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
  - + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
  - + Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;
  - + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
  - + Kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban MTTQ Việt Nam - Bộ Tài chính (04 triệu đồng/xã);
  - + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
  - + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
  - + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
  - + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
  - + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
  - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư;
  - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
  - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã;
  - + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
  - + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
  - Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã, phường;
  - Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật;
  - Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, THỊ XÃ QUẢNG TRỊ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)***A. Phần thu***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>28.479</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	28.389
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	15.000
2. Thu tiền sử dụng đất	8.129
3. Tiền thuê đất	250
4. Lệ phí trước bạ	3.520
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200
6. Thu phí, lệ phí	230
- Phí Trung ương	90
- Phí tỉnh	
- Phí huyện, xã	140
7. Thuế thu nhập cá nhân	800
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	250
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>96.807</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**THỊ XÃ QUẢNG TRỊ (bao gồm cả chi ngân sách phường, xã)****B. Phần chi***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>125.196</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>21.179</b>
Trong đó: chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	4.050
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	3.450
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	9.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	8.129
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	6.321
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>101.991</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	6.570
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	50.871
Trong đó: + Giáo dục	49.685
+ Đào tạo và dạy nghề	1.186
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>2.026</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác đường phố; duy trì cây xanh; tưới nước đường phố, thoát nước đô thị, hỗ trợ xử lý bãi rác...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Thị xã chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biên động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
  - + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn 05; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
  - + Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra;
  - + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010- 2015, định hướng đến năm 2020
  - + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 67, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
  - + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
  - + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
  - + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
  - + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
  - + Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;
  - + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
  - + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
  - + Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
  - + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
  - + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
  - + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
  - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
  - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
  - + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
  - + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
  - Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;
  - Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật;
  - Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN VĨNH LINH***(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)***A. Phần thu***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>36.604</b>
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	36.604
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	17.120
2. Thu tiền sử dụng đất	8.504
3. Tiền thuê đất	550
4. Lệ phí trước bạ	8.340
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	170
6. Thu phí, lệ phí	700
- Phí Trung ương	0
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	700
7. Thuế thu nhập cá nhân	620
8. Thu khác ngân sách	150
9. Thu tại xã	450
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>258.503</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**HUYỆN VĨNH LINH (bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)****B. Phần chi***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>295.107</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>17.846</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	7.042
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	5.542
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.500
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.300
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	8.504
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	3.983
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>272.340</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	3.500
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	153.298
Trong đó: + Giáo dục	152.079
+ Đào tạo và dạy nghề	1.219
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>4.921</b>

**Ghi chú:** - Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;

- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chỉ tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác...

- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biên động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn 05; phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;

- Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng (05 triệu đồng/huyện; 04 triệu đồng/xã);

+ Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

+ Hỗ trợ hàng tháng cho CBCCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;

+ Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;

+ Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;

+ Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;

+ Kinh phí chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ tăng cường xóa đói, giảm nghèo;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;

+ Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn;

+ Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;

+ Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;

+ Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;

+ Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã;

+ Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên nghĩa trang liệt sỹ huyện;

+ Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội;

+ Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;

- Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;

- Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật; 60 năm đặc khu Vĩnh Linh;

- Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ xã.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN GIO LINH***(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)***A. Phần thu***Đơn vị: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>26.258</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	26.138
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	16.640
2. Thu tiền sử dụng đất	2.658
3. Tiền thuê đất	1.150
4. Lệ phí trước bạ	3.640
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	110
6. Thu phí, lệ phí	1.000
- Phí Trung ương	120
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	880
7. Thuế thu nhập cá nhân	460
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	500
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>227.925</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**HUYỆN GIO LINH (bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)****B. Phần chi***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>254.063</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>10.492</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.334
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	5.734
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.500
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	2.658
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	850
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>239.208</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	1.050
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	137.081
Trong đó: + Giáo dục	135.873
+ Đào tạo và dạy nghề	1.208
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>4.363</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biên động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
  - + Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
  - + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn 05; phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
  - + Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng (05 triệu đồng/huyện; 04 triệu đồng/xã);
  - + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;
  - + Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg;
  - + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 67, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
  - + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
  - + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
  - + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
  - + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
  - + Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/02/2012;
  - + Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;
  - + Kinh phí chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ tăng cường xóa đói, giảm nghèo;
  - + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
  - + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
  - + Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
  - + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
  - + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
  - + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
  - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
  - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
  - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã;
  - + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
  - + Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội;
  - + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
  - Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;
  - Đã hỗ trợ Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật;
  - Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN CAM LỘ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

**A. Phần thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>19.278</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	19.058
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	8.900
2. Thu tiền sử dụng đất	5.678
3. Tiền thuê đất	200
4. Lệ phí trước bạ	2.780
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70
6. Thu phí, lệ phí	690
- Phí Trung ương	200
- Phí tỉnh	20
- Phí huyện, xã	470
7. Thuế thu nhập cá nhân	560
8. Thu khác ngân sách	50
9. Thu tại xã	350
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>148.090</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013

**HUYỆN CAM LỘ (bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)**

**B. Phần chi**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>167.148</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>10.335</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	3.657
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	3.657
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	0
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	5.678
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	3.870
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>153.930</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	1.991
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	89.450
Trong đó: + Giáo dục	88.014
+ Đào tạo và dạy nghề	1.436
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>2.883</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biên động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
  - + Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
  - + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn 05; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
  - Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng (05 triệu đồng/huyện; 04 triệu đồng/xã);
    - + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;
    - + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
    - + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
    - + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
    - + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
    - + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
    - + Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;
    - + Kinh phí chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ tăng cường xóa đói, giảm nghèo;
    - + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
      - + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
      - + Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn;
      - + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
      - + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
      - + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
      - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
      - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
      - + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
      - + Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị, xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội;
      - + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
    - Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;
    - Chi xây dựng cơ bản cấp xã được bố trí trong tổng nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung của huyện;
    - Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật;
    - Hỗ trợ nguồn mua xe phục vụ công tác theo Công văn số 124/HĐND-HCTCQT ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh;
    - Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN HẢI LĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

**A. Phần thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>22.512</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	22.242
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	10.600
2. Thu tiền sử dụng đất	5.562
3. Tiền thuê đất	200
4. Lệ phí trước bạ	3.520
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	60
6. Thu phí, lệ phí	700
- Phí Trung ương	100
- Phí tỉnh	170
- Phí huyện, xã	430
7. Thuế thu nhập cá nhân	920
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	850
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>237.105</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**HUYỆN HẢI LĂNG (bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)**

**B. Phần chi**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>259.347</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>11.676</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.114
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	4.614
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.500
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	0
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	5.562
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	1.041
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>242.965</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	2.500
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	142.590
Trong đó: + Giáo dục	141.729
+ Đào tạo và dạy nghề	861
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>4.706</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
  - + Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
  - + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn 05; phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
  - + Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cụ chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng (05 triệu đồng/huyện; 04 triệu đồng/xã);
  - + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tình Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;
  - + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
  - + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
  - + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
  - + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
  - + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
  - + Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;
  - + Kinh phí chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ tăng cường xóa đói, giảm nghèo;
  - + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
  - + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
  - + Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn;
  - + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
  - + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
  - + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
  - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
  - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
  - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã;
  - + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
  - + Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị, xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội;
  - + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
  - Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;
  - Chi xây dựng cơ bản cấp xã được bố trí trong tổng nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung của huyện;
  - Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật; hỗ trợ công tác phối hợp quy hoạch Khu Kinh tế Đông Nam;
  - Hỗ trợ nguồn mua xe phục vụ công tác theo Công văn số 124/HĐND-HCTCQT ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN TRIỆU PHONG***(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)***A. Phần thu***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>31.902</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	31.802
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	12.790
2. Thu tiền sử dụng đất	11.702
3. Tiền thuê đất	750
4. Lệ phí trước bạ	4.260
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	80
6. Thu phí, lệ phí	590
- Phí Trung ương	100
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	490
7. Thuế thu nhập cá nhân	530
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	1.100
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>269.493</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**HUYỆN TRIỆU PHONG (bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)****B. Phần chi***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>301.295</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>18.897</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.195
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	4.995
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.200
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	11.702
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	1.756
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>277.616</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	1.000
- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo và dạy nghề	171.081
Trong đó: + Giáo dục	169.999
+ Đào tạo và dạy nghề	1.082
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>4.782</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biên động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
- + Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn số 05; phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
- + Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng (05 triệu đồng/huyện; 04 triệu đồng/xã);
- + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;
- + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
- + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
- + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
- + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
- + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
- + Thủ lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;
- + Kinh phí chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ tăng cường xóa đói, giảm nghèo;
- + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
- + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
- + Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn;
- + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
- + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
- + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
- + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
- + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
- + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã;
- + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
- + Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội;
- + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
- Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;
- Chi xây dựng cơ bản cấp xã được bố trí trong tổng nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung của huyện;
- Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật;
- Hỗ trợ nguồn mua xe phục vụ công tác theo Công văn số 124/HĐND-HCTCQT ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh;
- Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN HUỚNG HÓA***(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)***A. Phần thu***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>32.582</b>
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	31.622
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	21.000
2. Thu tiền sử dụng đất	2.532
3. Tiền thuê đất	80
4. Lệ phí trước bạ	6.650
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0
6. Thu phí, lệ phí	1.170
- Phí Trung ương	760
- Phí tỉnh	200
- Phí huyện, xã	210
7. Thuế thu nhập cá nhân	1.000
8. Thu khác ngân sách	150
9. Thu tại xã	0
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>314.746</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú: (\*)** Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**HUYỆN HUỚNG HÓA (bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)****B. Phần chi***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>346.368</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>12.163</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	8.631
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	8.031
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	2.532
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>328.784</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	2.700
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	202.747
Trong đó: + Giáo dục	201.629
+ Đào tạo và dạy nghề	1.118
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>5.421</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014.
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp.
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác ...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyên đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
- + Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn số 05; phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
- + Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng (05 triệu đồng/huyện; 04 triệu đồng/xã);
- + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tình Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;
- + Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg;
- + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 67, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
- + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
- + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
- + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
- + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
- + Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;
- + Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;
- + Kinh phí chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ tăng cường xóa đói, giảm nghèo;
- + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
- + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
- + Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn;
- + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
- + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
- + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
- + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
- + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
- + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã;
- + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
- + Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội;
- + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
- Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;
- Chi xây dựng cơ bản cấp xã được bố trí trong tổng nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung của huyện;
- Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật;
- Hỗ trợ nguồn mua xe phục vụ công tác theo Công văn số 124/HĐND-HCTCQT ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh;
- Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN ĐAKRÔNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)***A. Phần thu***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>8.402</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	8.402
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	5.720
2. Thu tiền sử dụng đất	452
3. Tiền thuê đất	20
4. Lệ phí trước bạ	1.040
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0
6. Thu phí, lệ phí	700
- Phí Trung ương	0
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	700
7. Thuế thu nhập cá nhân	420
8. Thu khác ngân sách	50
9. Thu tại xã	0
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)</b>	<b>227.824</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG</b>	
<b>ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**HUYỆN ĐAKRÔNG (bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)****B. Phần chi***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>236.226</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>6.790</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.338
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	6.338
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	0
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	0
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	452
Trong đó: trả nợ vay theo Nghị quyết số 02 và trả Trung ương số thu hồi Nghị quyết số 11	0
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>225.387</b>
Trong đó: - Chi sự nghiệp môi trường	507
- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo và dạy nghề	131.542
Trong đó: + Giáo dục	130.461
+ Đào tạo và dạy nghề	1.081
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>4.049</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác ...
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi loại hình trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi; giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg;
- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biên động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/TC-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách Trung ương và địa phương:
  - + Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
  - + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn số 05; phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
  - + Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cứu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng (05 triệu đồng/huyện; 04 triệu đồng/xã);
  - + Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;
  - + Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg;
  - + Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;
  - + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
  - + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
  - + Hỗ trợ hàng tháng cho CBCC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bồi dưỡng tiếp công dân;
  - + Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012;
  - + Thù lao chức danh lãnh đạo chuyên trách hội đặc thù theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2012;
  - + Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg;
  - + Kinh phí chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ tăng cường xóa đói, giảm nghèo;
  - + Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh. Số thay đổi do thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố sẽ xác định trong năm 2014 theo quy định;
    - + Chế độ phụ cấp cán bộ thú y xã và thú y thôn, bản;
    - + Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn;
    - + Chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị quyết 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh;
    - + Chế độ đối với cán bộ khuyến nông - lâm - ngư; phụ cấp cán bộ xóa đói giảm nghèo;
    - + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
    - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
    - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm Học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo Cơ chế 02;
    - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã;
    - + Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định 58/2010/NĐ-CP;
    - + Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính: 02 triệu đồng/chi hội;
    - + Chi khác của Mặt trận, đoàn thể: 07 triệu/xã, phường, thị trấn;
  - Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;
  - Đã hỗ trợ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp; hỗ trợ hoạt động của Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật.
  - Hỗ trợ nguồn mua xe phục vụ công tác theo Công văn số 124/HĐND-HCTCQT ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh.
  - Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014, HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)***A. Phần thu***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>0</b>
Trong đó: ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	0
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	
2. Thu tiền sử dụng đất	
3. Tiền thuê đất	
4. Lệ phí trước bạ	
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
6. Thu phí, lệ phí	
- Phí Trung ương	
- Phí tỉnh	
- Phí huyện, xã	
7. Thuế thu nhập cá nhân	
8. Thu khác ngân sách	
9. Thu tại xã	
<b>II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>	<b>16.538</b>
<b>III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)</b>	

**Ghi chú:** (\*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2013.

**HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ****B. Phần chi***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2014
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>16.538</b>
<b>I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>0</b>
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	0
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	
Trong đó: trả nợ vay theo NQ số 02 và trả Trung ương số thu hồi NQ số 11	
<b>II. CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>16.171</b>
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	100
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	755
Trong đó: + Giáo dục	395
+ Đào tạo và dạy nghề	360
- Kinh phí phục vụ cho vận hành Hệ thống TABMIS	200
<b>III. DỰ PHÒNG</b>	<b>367</b>

**Ghi chú:**

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương cơ sở 1.150.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL từ 730.000 đồng - 1.150.000 đồng ngân sách cấp huyện; riêng số thu học phí, tăng thu sẽ xác định trong kỳ làm lương năm 2014;
- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường, chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chỉ tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;
- Sự nghiệp giáo dục đã bố trí hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, hỗ trợ tiền ăn trưa cho mẫu giáo 3 - 5 tuổi;
- Đã bố trí kinh phí thực hiện:
  - + Chế độ phụ cấp: thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ; phụ cấp theo Hướng dẫn số 05; phụ cấp theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi nghề y tế theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; phụ cấp báo cáo viên các cấp theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HĐ/BTCTW-BTGTW;
  - + Phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169/QĐ-TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13/QĐ-TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;
  - + Tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;
  - + Hỗ trợ chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
  - + Kinh phí duy trì hệ thống điện hoạt động trên đảo, bù tiền nước;
  - + Kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cơ quan tài chính;
  - + Chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND;
  - + Kỷ niệm 10 năm thành lập huyện Đảo.